

Số: **387/2020/QĐST-DS**

Tân phú, ngày 24 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 9 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 98/2020/TLST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần K.;

Địa chỉ: Số X, đường Y, phường Z, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang;

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Dương Minh Tuyết N. – Giám đốc Ngân hàng TMCP K. – Chi nhánh BC. (Giấy ủy quyền số: 80/UQ-NHK. ngày 21/01/2020).

Địa chỉ liên lạc: Số X2, đường Y2, phường Z2, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Bị đơn:* Ông Lý Hùng D., sinh năm: 1972;

Thường trú: Số X3, đường Y3, phường Z3, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Lý Hùng D. còn nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần K. theo Hợp đồng tín dụng số: 203/18/HĐTD/1508-5686, ngày 19/10/2018 với số tiền tính đến ngày 16/9/2020 là: 351.175.513 đồng. Trong đó, nợ gốc là 298.640.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 47.580.839 đồng; nợ lãi quá hạn là 2.173.951 đồng và tiền phạt chậm trả lãi là 2.780.723 đồng.

2.2. Ông Lý Hùng D. có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K. toàn bộ số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số: 203/18/HĐTD/1508-5686 ngày 19/10/2018 với số tiền tính đến ngày 16/9/2020 là: 351.175.513 (ba trăm năm mươi một triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn năm trăm mười ba) đồng. Trong đó, nợ gốc là 298.640.000 (hai trăm chín mươi tám triệu sáu trăm bốn mươi nghìn) đồng, nợ

lãi trong hạn là 47.580.839 (bốn mươi bảy triệu năm trăm tám mươi nghìn tám trăm ba mươi chín) đồng; nợ lãi quá hạn là 2.173.951 (hai triệu một trăm bảy mươi ba nghìn chín trăm năm mươi mốt) đồng và tiền phạt chậm trả lãi là 2.780.723 (hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn bảy trăm hai mươi ba) đồng.

2.3. Lãi phát sinh tiếp tục được tính theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng số: 203/18/HĐTD/1508-5686 ngày 19/10/2018 kể từ ngày 17/9/2020 cho đến khi ông Lý Hùng D. thanh toán hết tất cả các khoản nợ trên. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2.4. Thời hạn tối đa để thanh toán hết khoản nợ gốc và lãi phát sinh kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật là 03 (ba) tháng, thời hạn thanh toán cuối cùng là ngày 31/12/2020.

2.5. Trường hợp ông Lý Hùng D. thanh toán xong các khoản nợ nêu trên, Ngân hàng Thương mại Cổ phần K. có nghĩa vụ làm thủ tục giải chấp, trả lại cho ông Lý Hùng D. bản chính Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 408173, đứng tên Lý Hùng D. do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/10/2018.

2.6. Sau ngày 31/12/2020, nếu ông Lý Hùng D. không thanh toán đầy đủ hoặc không có khả năng thanh toán tất cả các khoản nợ trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần K. có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng nêu trên để thanh toán khoản nợ của ông Lý Hùng D.. Tài sản thế chấp là: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu: CHEVROLET; Số loại: AVEO; Biển số: 51G-825.39, đăng ký lần đầu ngày 12/10/2018; Số chỗ: 5 chỗ; Số máy: 4D3182060005; Số khung: 69YDJH954038; Giấy tờ pháp lý: Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 408173, đứng tên Lý Hùng D. do Phòng Cảnh sát giao thông – Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/10/2018. Hợp đồng thế chấp số: 203/18/HĐTC-MMTB/1508-5686 ngày 19/10/2018, đã công chứng tại Phòng công chứng số ABC., Thành phố Hồ Chí Minh số: 039984, quyền số: 10/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/10/2018 và đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/10/2018.

Trường hợp số tiền phát mãi tài sản thế chấp đảm bảo cho Hợp đồng tín dụng nêu trên không đủ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K. thì ông Lý Hùng D. có nghĩa vụ thanh toán số nợ còn lại.

2.7. Việc giao nhận tiền do các bên tự thực hiện hoặc tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.8. Ông Lý Hùng D. tự nguyện chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ án phí, chi phí thi hành án và các chi phí phát sinh khác.

2.9. Về án phí dân sự: Án phí hòa giải thành dân sự là 8.779.388 (tám triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn ba trăm tám mươi tám) đồng do ông Lý Hùng D. tự nguyện chịu. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí là 7.970.529 (bảy triệu chín trăm bảy mươi nghìn năm trăm hai mươi chín) đồng cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K. theo Biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0020593, ngày 21/02/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Tân Phú
- Các đương sự;
- Chi cục THADS quận Tân Phú;
- Lưu: VP, hồ sơ;

THẨM PHÁN

Lâm Đức Tài